

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VC
TỈNH SÓC TRĂNG
Bản án số: 26/2017/HSST

Ngày: 15/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VC, TỈNH SÓC TRĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Triệu Khánh Long**.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi công tác: Sinh hoạt Đảng tại Chi bộ khóm 1, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Phạm Thị Hương**.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Anh Đô**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Đy Na**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân xã VH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Thạch Thị S (tên gọi khác Út X), sinh năm: 1978; Cư trú tại: ấp GN, xã VH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con: ông Thạch P (s) và bà Thạch Thị Đ (c); Anh, chị, em ruột: có 08 người; Chồng: Thạch Phi R và 02 đứa con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/7/2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bị hại:

1. Lâm Thị L, sinh năm: 1962; (có mặt);

2. Sơn Thị L1, sinh năm: 1991; (có mặt);

Cùng cư trú tại: ấp GN, xã VH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt - Cán bộ Đài truyền thanh thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Thạch Thị S bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng truy tố với hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/01/2017, bà Lâm Thị L thấy dưới ao (mương) nước phía sau nhà có nhiều rác và cho rằng do Thạch Thị S nhà kế bên đổ rác xuống đó.

Lúc này Thạch Thị S cầm cây dao dài khoảng 24cm, bề ngang 05cm, không có cán chạy ra cự cải với Lâm Thị L và đánh nhau qua lại. Trong lúc đánh nhau, S dùng dao chém L một nhát trúng vào sống mũi bị thương chảy máu. Lúc này, Sơn Thị L1 (con của L) chạy đến can thì bị S dùng dao chém một nhát trúng vào trán bên phải bị thương. Sau đó, có ông Sơn K (chồng bị hại L) và ông Thạch P (cha bị cáo S) đến can ngăn. Các bị hại Lâm Thị L và Sơn Thị L1 được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa VC. Còn Thạch Thị S sau khi gây án bỏ trốn đi khỏi nơi cư trú đến ngày 05/7/2017 bị bắt theo quyết định truy nã.

Sau khi xuất viện các bị hại Lâm Thị L và Sơn Thị L1 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Thạch Thị S đã gây thương tích cho mình.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã VC bị cáo Thạch Thị S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 66/TgT-PY ngày 05/4/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Lâm Thị L hiện tại là 15%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 65/TgT-PY ngày 05/4/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Sơn Thị L1 hiện tại là 13%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại bản Cáo trạng số: 27/QĐ-KSĐT ngày 22/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC đã truy tố bị cáo Thạch Thị S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Thạch Thị S thừa nhận hành vi phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” cho các bị hại Lâm Thị L và Sơn Thị L1. Do bị cáo Thạch Thị S sử dụng cây dao làm công cụ phạm tội là loại hung khí nguy hiểm và gây thương tích cho nhiều người, nên đã thỏa mãn điều kiện quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và đây là tình tiết tăng nặng định khung. Như vậy, hành vi của bị cáo Thạch Thị S đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thạch Thị S về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Thị S mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù;

+ Về trách nhiệm dân sự đề nghị: Buộc bị cáo Thạch Thị S có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho các bị hại Lâm Thị L và Sơn Thị L1 theo quy định của pháp luật;

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng gây án là 01 cây dao màu đen dài 24cm, bề ngang 05cm, không có cán, theo Phiếu nhập kho số: NK32 ngày 29/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã VC.

- Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Thị S thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có dùng cây dao chém 01 nhát trúng vào sống mũi của bị hại Lâm Thị L và chém 01 nhát trúng vào trán của bị hại Sơn Thị L1 dẫn đến gây thương tích cho 02 người đúng như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho các bị hại Lâm Thị L và Sơn Thị L1 theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, các bị hại thống nhất với nội dung Cáo trạng đã nêu và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lâm Thị L, Sơn Thị L1 yêu cầu bồi thường các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm hình sự: Các bị hại đề nghị xử phạt bị cáo S theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, người làm chứng Sơn K trình bày: Khi ông K chạy ra thì bị cáo S đã chém các bị hại L, L1 xong rồi và ông K thấy trên tay bị cáo S còn cầm cây dao đúng như cây dao mà Công an thu giữ.

- Tại phiên tòa người làm chứng ông Thạch P trình bày: Ông Thạch P thấy bị cáo S có cầm cây dao không có cán đứng cự cãi với bị hại Lẹl, còn việc bị cáo Siêu chém các bị hại L và L1 trúng ở đâu ông P không nhìn thấy rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*** Về tố tụng:**

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã VC, Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*** Về nội dung:**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch Thị S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/01/2017, trong lúc cự cãi với bị hại Lâm Thị L thì bị cáo Thạch Thị S có dùng cây dao dài 24cm, bề ngang 05cm, không có cán, chém một nhát trúng vào mũi bị hại Lâm Thị L dẫn đến gây thương tích tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 15%; sau đó bị hại Sơn Thị L1 vào can, bị cáo S dùng cây dao nêu trên chém một nhát trúng vào trán bị hại Sơn Thị L1 dẫn đến gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 13%.

Xét thấy tại phiên tòa bị cáo Thạch Thị S và các bị hại Lâm Thị L, Sơn Thị L1 đều khẳng định thương tích của các bị hại L và L1 là do bị cáo Siêu dùng cây dao dài 24cm, bề ngang 05cm, không có cán, chém các bị hại L và L1 dẫn đến gây thương tích như đã nêu trên. Nhận thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra vật

chúng thu được cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do bị cáo Thạch Thị S dùng cây dao gây thương tích cho các bị hại L và L1 là loại hung khí nguy hiểm và gây thương tích cho nhiều người (02 người) thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và gây hậu quả nghiêm trọng nên phải gánh chịu toàn bộ trách nhiệm do hành vi của mình gây ra.

Đối chiếu các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Quyết định số: 151/QĐ-TANDTC ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân tối cao và quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt tù từ 05 năm đến 10 năm, trong đó quy định tại điểm d: *“Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”*. Trong khi đó tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định: *“Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”*. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Thạch Thị S được áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử là có lợi cho bị cáo S và phù hợp với quy định của pháp luật.

Cho nên, Cáo trạng số: 27/QĐ-KSĐT ngày 22/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Thạch Thị S, phạm tội *“Cố ý gây thương tích”* theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì cừu cãi với nhau về việc đổ rác xuống ao gần nhà của các bị hại, mà bị cáo Thạch Thị S lại dùng dao chém các bị hại Lâm Thị L và Sơn Thị L1 dẫn đến gây thương tích. Đáng lẽ ra, khi nghe bị hại L nói bị cáo S đổ rác xuống ao, nếu không có thì bị cáo S dùng lời lẽ giải thích để chứng minh là mình không có đổ rác hoặc nhờ chính quyền địa phương giải quyết. Tuy nhiên, bị cáo S không làm được việc đó, mà xử sự bằng cách dùng dao chém các bị hại L và L1 dẫn đến gây thương tích. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng việc dùng cây dao chém các bị hại dẫn đến gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, khi hậu quả xảy ra bị cáo phải gánh chịu cả về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự do hành vi của mình gây ra. Xét thấy hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của các bị hại mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa những người khác phạm tội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Thạch Thị S như: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo; Có bồi thường kịp thời cho bị hại Lẹ số tiền 500.000 đồng; Bị cáo nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là người dân tộc Khmer và không biết chữ, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Thạch Thị S có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại Lâm Thị L và Sơn Thị L1 các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao màu đen dài 24cm, bề ngang 05cm, không có cán theo Phiếu nhập kho số: NK32 ngày 29/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã VC.

- Tại phiên tòa xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp cho người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Thị S (Út X) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Thạch Thị S (Út X): **02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 05/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Các Điều 357, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

* Buộc bị cáo Thạch Thị S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lâm Thị L các khoản chi phí hợp lý như sau:

- Tiền chi phí điều trị : = 2.690.000 đồng;

- Tiền xe cấp cứu đi và về: = 250.000 đồng;

- Tiền thất công lao động cho người bệnh và người nuôi:

24 ngày x 150.000đ/người/ngày x 02 người (theo yêu cầu của bị hại L):

= 7.200.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: = 2.000.000 đồng;

- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần bằng 08 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định: 08 tháng x 1.300.000đ/tháng x 01 người = 10.400.000 đồng;

Tổng cộng: 22.540.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm bốn chục ngàn đồng).

Được khấu trừ số tiền 500.000 đồng bị cáo Thạch Thị S đã bồi thường trước cho bị hại Lâm Thị L, bị cáo Thạch Thị S còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Lâm Thị L số tiền là: **22.040.000đ (Hai mươi hai triệu không trăm bốn chục ngàn đồng).**

- Buộc bị cáo Thạch Thị S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Sơn Thị L các khoản chi phí hợp lý như sau:

- Tiền chi phí điều trị : = 1.142.000 đồng;
- Tiền xe cấp cứu đi và về: = 215.000 đồng;
- Tiền thất công lao động cho người bệnh và người nuôi:
08 ngày x 150.000đ/người/ngày x 02 người = 2.400.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: = 2.000.000 đồng;
- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần bằng 06 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định: 06 tháng x 1.300.000đ/tháng x 01 người = 7.800.000 đồng;

Tổng cộng: 13.557.000đ (mười ba triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày các bị hại Lâm Thị L và Sơn Thị L1 có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Thạch Thị S còn phải trả lãi cho các bị hại Lâm Thị L và Sơn Thị L1 theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao đen dài 24cm, bề ngang 05cm, không có cán theo Phiếu nhập kho số: NK32 ngày 29/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã VC.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Thị S phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Thị S phải chịu là 1.779.850đ (một triệu bảy trăm bảy mươi chín ngàn tám trăm năm mươi đồng).

Báo cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND TXVC;
- CA TXVC;
- THA TXVC;
- Sở TP TST;
- BC, BH;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Phương